

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HC-PT
Ngày 26/8/2026
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh;

Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (điểm cầu trung tâm) và Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ (điểm cầu thành phần), xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 38/2026/TLPT-HC ngày 21 tháng 7 năm 2026, về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2026/HC-ST ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2026/QĐPT-HC ngày 21 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

1. Bà Mai Thị Ngọc O, sinh năm 1994; địa chỉ: Số E, đường H, phường T, thành phố Cần Thơ; là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (văn bản ủy quyền ngày 03/6/2025). (có mặt)

2. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ; là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (văn bản ủy quyền ngày 05/8/2026). (có mặt)

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ;

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **Võ Văn N** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã **T**, thành phố Cần Thơ; địa chỉ: **Ấp Q, xã T, thành phố Cần Thơ**; là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (văn bản ủy quyền ngày 10/8/2026). (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Hải B**, sinh năm 1978;
2. Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1970;
3. Ông **Nguyễn Thành V**, sinh năm 1974;
4. Bà **Nguyễn Thị Thu B1**, sinh năm 1967;
5. Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1940;
6. Bà **Bùi Thị Thu O1**, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: **Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ**. (đều vắng mặt)

7. Bà **Nguyễn Thị Thúy E**, sinh năm 1968;
8. Bà **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: **Số E, đường N, Khu V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. (đều vắng mặt)

9. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: **Số A, đường L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh**. (vắng mặt)

10. Bà **Nguyễn Thị Thùy T3**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: **Số I, đường T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**. (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Ông **Nguyễn Hùng T** - Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện ông **Nguyễn Hùng T** và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của ông trình bày:

Ông **T** là con ông **Nguyễn Văn N1** (đã chết) và bà **Trần Thị H1**. Ông **N1** và bà **H1** có 10 người con, đã chết 01 người. Năm 1975, cha mẹ ông có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất tại **ấp P, xã T, huyện V** (nay thuộc **xã T, thành phố Cần Thơ**), sau đó được cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 003518, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00015, do Ủy ban nhân dân (UBND) **huyện V** cấp ngày 09/02/2010, thửa đất số 686, tờ bản đồ số 12, diện tích 616m².

Ông **N1** và bà **H1** đã cho ông **T** 01 phần diện tích đất từ năm 1995 nhưng không lập văn bản tặng cho. Gia đình ông **T** đã xây dựng nhà cấp 4, sinh sống ổn định trên phần đất này từ năm 1995 đến nay. Đến ngày 06/9/2010, khi thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông **N1**, bà **H1** tiếp tục lập văn bản tặng cho và di chúc giao phần đất cho hộ gia đình ông **T** quản lý, sử dụng. Theo kết quả đo đạc thực tế, phần đất của ông **T** có diện tích 289,2m².

Trong quá trình sử dụng đất, Nhà nước thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ. Để thực hiện dự án, **UBND huyện V** đã ban hành Quyết định số: 4010/QĐ-UBND ngày 05/9/2023, về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện). Tiếp đó, **UBND huyện V** ban hành Quyết định số: 3998/QĐ-UBND ngày 05/9/2023, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện) bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ. Đến ngày 18/6/2024, **UBND huyện V** tiếp tục ban hành Quyết định số: 2127/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** đang sử dụng, bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ.

Do ông **T** không thống nhất với việc thu hồi đất nên Chủ tịch **UBND huyện V** tiếp tục ban hành Quyết định số: 2605/QĐ-UBND ngày 15/7/2024, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ; đồng thời ban hành Thông báo số 1627/TB-UBND ngày 29/7/2024, về việc thay đổi thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện).

Theo phương án bồi thường được phê duyệt, diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông **T** là 289,2m², đất chuyên trồng cây lâu năm, trong đó ban đầu xác định diện tích 257,8m², sau đó được bổ sung thêm 31,4m², giá đất được áp dụng là 1.148.000 đồng/m², tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 730.002.431 đồng, trong đó tiền bồi thường về đất 295.954.400 đồng, phần còn lại là bồi thường nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng và các khoản hỗ trợ khác theo quy định. Tuy nhiên, ông **T** không thống nhất với giá đất bồi thường nêu trên. Theo ông **T**, Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của **UBND thành phố C**, về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá đất cụ thể tại Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của **UBND thành phố C**, quy định đối với đất cây lâu năm thuộc trường hợp quy định tại tiểu mục 1.2.1 Mục 1 Phần I được áp dụng đơn giá 2.870.000 đồng/m².

Ông T cho rằng, mặc dù phần đất của gia đình ông chưa được tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất riêng mà vẫn thuộc thửa đất số 686 do ông N1 và bà H1 đứng tên nhưng đây là trường hợp thửa đất tiếp giáp hoặc khác thửa nhưng liền kề và cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp Quốc lộ H nên phải được áp dụng đơn giá bồi thường 2.870.000 đồng/m², việc cơ quan nhà nước xác định riêng số thửa để phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng không làm thay đổi quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 686 do ông N1 và bà H1 đứng tên. Việc bồi thường với đơn giá 1.148.000 đồng/m² thấp hơn giá đất theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Ông đã nhiều lần kiến nghị, phản ánh đến Chủ tịch UBND huyện V nhưng không được giải quyết. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy 01 phần Quyết định số: 4010/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện V, về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn N1 (chết) và vợ Trần Thị H1 - ông Nguyễn Hùng T (đại diện) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ; cụ thể hủy phần liên quan đến giá đất bồi thường.

- Hủy Quyết định số: 3998/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND huyện V, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn N1 (chết) và vợ Trần Thị H1 - ông Nguyễn Hùng T (đại diện).

- Hủy Quyết định số: 2127/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND huyện V, về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn N1 (chết) và vợ Trần Thị H1 - ông Nguyễn Hùng T đang sử dụng.

- Hủy Quyết định số: 2605/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện V, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn N1 (chết) và vợ Trần Thị H1 - ông Nguyễn Hùng T (đại diện).

- Hủy Thông báo số 1627/TB-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện V, về việc thay đổi thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn N1 (chết) và vợ Trần Thị H1 - ông Nguyễn Hùng T (đại diện).

- Buộc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bồi thường đối với diện tích 289,2m², đất chuyên trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 686, tờ bản đồ số 12 với đơn giá 2.870.000 đồng/m² theo quy định tại Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND thành phố C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ trình bày:

Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông **T**, về việc yêu cầu hủy các Quyết định: 01 phần Quyết định số: 4010/QĐ-UBND ngày 05/9/2023, Quyết định số: 3998/QĐ-UBND ngày 05/9/2023, Quyết định số: 2127/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của **UBND huyện V**, Quyết định số: 2605/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 và Thông báo số 1627/TB-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch **UBND huyện V**. Lý do:

Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của **Bộ T4**; Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014, Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016, Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021, Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/9/2020, Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 và Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của **UBND thành phố C**, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ.

Về áp giá bồi thường, hỗ trợ được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của **UBND thành phố C** và các Quyết định của **UBND thành phố C**, quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của **UBND thành phố C**.

Đối với trường hợp của ông **T** đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn **thành phố Cần Thơ thuộc huyện V** (cũ) họp xét thông qua trước khi lập phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ.

UBND huyện V (cũ) ban hành Quyết định số: 4010/QĐ-UBND ngày 05/9/2023, về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ là đảm bảo đúng theo quy định.

Ông T cho rằng đất ông bị thu hồi vẫn cùng là thửa 686 chưa được tách thửa làm giấy đất nên phải xem xét bồi thường cùng thửa 686 thì người bị kiện không đồng ý, vì các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản được thể hiện tại tờ di chúc và được hỗ trợ bồi thường cho từng cá nhân, không có ai tranh chấp và các đương sự đều được kiểm tra, xác minh hiện trạng thực tế, có sổ thửa rõ ràng theo quy định quản lý đất đai, các thửa của các đương sự không nằm liền kề với chủ sử dụng tiếp giáp Quốc lộ H nên không được xem xét ở vị trí 1 là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 10/2026/HC-ST ngày 28/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ các điều 30, 32, 116, 157, 158, 193, 194 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; các điều 62, 66, 67, 69, 74, 75 và Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND thành phố C, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ; Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND thành phố C, về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá đất cụ thể tại Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 08/5/2023; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng T, về việc yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số: 4010/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND huyện V, về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn NI (chết) và vợ Trần Thị HI - ông Nguyễn Hùng T (đại diện) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể hủy phần liên quan đến giá đất bồi thường;

Hủy Quyết định số: 3998/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND huyện V, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn NI (chết) và vợ Trần Thị HI - ông Nguyễn Hùng T (đại diện);

Hủy Quyết định số: 2127/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND huyện V, về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn NI (chết) và vợ Trần Thị HI - ông Nguyễn Hùng T đang sử dụng;

Hủy Quyết định số: 2605/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện V, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn NI (chết) và vợ Trần Thị HI - ông Nguyễn Hùng T (đại diện);

Hủy Thông báo số 1627/TB-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện V, về việc thay đổi thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn NI (chết) và vợ Trần Thị HI - ông Nguyễn Hùng T (đại diện).

2. *Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng T, về việc yêu cầu nâng giá bồi thường lên theo đơn giá 2.870.000 đồng/m² đối với diện tích đất 289,2m².*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 28/5/2026, ông T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, trường hợp không chấp nhận sửa bản án sơ thẩm thì yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung do vi phạm về tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông T không rút đơn khởi kiện và không rút kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông T là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, bác kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện vừa là Ủy ban nhân dân, vừa là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ là chưa chính xác nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại người bị kiện trong vụ án này chỉ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ thì mới đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Các ông, bà đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên

tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có kháng cáo. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đối với những người này.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông **Nguyễn Hùng T** đảm bảo về hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 204, Điều 205 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông **Nguyễn Hùng T**, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4] Ông **T** yêu cầu hủy 01 phần Quyết định số: 4010/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của **UBND huyện V**, về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Quyết định số 4010); Hủy Quyết định số: 3998/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của **UBND huyện V**, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện) bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Quyết định số 3998); Hủy Quyết định số: 2127/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của **UBND huyện V**, về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và vợ **Trần Thị H1** - ông **Nguyễn Hùng T** đang sử dụng, ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Quyết định số 2127); Hủy Quyết định số: 2605/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của Chủ tịch **UBND huyện V**, về việc cưỡng chế thu hồi đất (gọi tắt là Quyết định số 2605); Hủy Thông báo số 1627/TB-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch **UBND huyện V**, về việc thay đổi thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông **Nguyễn Văn N1** (đã chết) và vợ **Trần Thị H1** đứng tên trên Giấy chứng nhận - ông **Nguyễn Hùng T** đang sử dụng thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Thông báo số 1627). Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy

định tại khoản 2 Điều 3, Điều 31, Điều 32, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[5] Về xác định người bị kiện: Các Quyết định số 4010, Quyết định số 3998, Quyết định số 2127, Quyết định số 2605 và Thông báo số 1627 do UBND và Chủ tịch **UBND huyện V**, thành phố Cần Thơ cũ ban hành. Theo Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 thì thẩm quyền của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế thu hồi đất chuyển giao cho Chủ tịch UBND cấp xã. Như vậy, người bị kiện phải là Chủ tịch **UBND xã T**, thành phố Cần Thơ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện vừa là **UBND xã T**, vừa là Chủ tịch **UBND xã T** là chưa chính xác cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại cho đúng và rút kinh nghiệm chung đối với cấp sơ thẩm.

[6] Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị kiện: UBND và Chủ tịch **UBND huyện V** ban hành các Quyết định số 4010, Quyết định số 3998, Quyết định số 2127, Quyết định số 2605 và Thông báo số 1627 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[7] Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành các quyết định hành chính bị kiện: Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022, được Chính phủ triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022. Ngày 14/11/2022, **UBND thành phố C** ban hành Công văn số 4591/UBND-KT, về việc bổ sung Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, qua địa bàn thành phố Cần Thơ. Ngày 30/12/2022, **UBND thành phố C** ban hành Quyết định số 4443/QĐ-UBND, về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của **huyện V**. Đến ngày 09/02/2023, Chủ tịch **UBND thành phố C** ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ. Trên cơ sở đó, ngày 08/3/2023, **UBND huyện V** ban hành Kế hoạch số 588A/KH-UBND, kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ. Tiếp theo, **UBND huyện V** đã ban hành thông báo thu hồi đất; tổ chức điều tra, khảo sát, đo

đạc, kiểm đếm; lập, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đến ngày 05/9/2023, UBND huyện V ban hành Quyết định số 4010 thu hồi diện tích 257,8m², loại đất CLN của hộ ông N1 (đã chết) và vợ bà H1 - ông T (đại diện) thuộc thửa đất tạm số 44 (thuộc 01 phần thửa đất gốc số 686), tờ bản đồ tạm số 1 (tờ bản đồ số 12), theo sổ bộ địa chính để thực hiện dự án; đồng thời ban hành Quyết định số 3998 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với số tiền tổng cộng 650.600.031 đồng. Đến ngày 18/6/2024, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2127 phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư với số tiền 79.402.400 đồng. Do ông T không chấp hành quyết định thu hồi đất, không bàn giao mặt bằng để thi công dự án nên ngày 15/7/2024, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 2605, cưỡng chế thu hồi đất và đến ngày 29/7/2024, Chủ tịch UBND huyện V có Thông báo số 1627 thay đổi thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất để tiếp tục tuyên truyền, vận động ông T bàn giao mặt bằng thi công dự án. Như vậy, các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế thu hồi đất, thông báo thay đổi thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất nêu trên là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 62, Điều 63, Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

[8] Ông T không đồng ý với mức giá bồi thường về đất 1.148.000 đồng/m², với lý do đất của ông bị thu hồi chưa được tách thửa, vẫn còn thuộc thửa đất số 686 do ông N1, bà H1 đứng tên, phần đất này thuộc trường hợp thửa đất tiếp giáp hoặc khác thửa nhưng liền kề và cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp Quốc lộ H, theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND thành phố C (gọi tắt là Quyết định số 1250), về việc phê duyệt, điều chỉnh bổ sung giá đất cụ thể tại Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND thành phố C (gọi tắt là Quyết định số 1113), về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ thì, đối với đất cây lâu năm thuộc trường hợp quy định tại tiểu mục 1.2.1 Mục 1 Phần I được áp dụng đơn giá 2.870.000 đồng/m².

[9] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, phần đất ông T bị thu hồi đã được ông N1, bà H1 (cha mẹ ông) phân chia cho ông quản lý, sử dụng từ năm 1995, gia đình ông đã xây dựng nhà ở ổn định cho đến khi Nhà nước thu hồi đất; trong quá trình giải quyết vụ án, bà H1 cũng như anh, chị, em trong gia đình ông đều thống nhất là tài sản riêng của ông, không có ai tranh chấp. Hồ sơ

kỹ thuật thửa đất, sơ đồ đo đạc hiện trạng, kết quả xác minh thực tế và hồ sơ bồi thường được cơ quan có thẩm quyền lập trong quá trình thực hiện dự án đều thể hiện, phần đất của ông **T** là phần đất sử dụng riêng, được xác định độc lập để thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, không tiếp giáp **Quốc lộ H** mà tiếp giáp với đất của các thành viên khác trong gia đình, không có vị trí, điều kiện giao thông, khả năng khai thác và giá trị sinh lợi tương đương với phần đất mặt tiền **Quốc lộ H**. Do đó, phần đất của ông không thuộc trường hợp “*thửa đất tiếp giáp hoặc khác thửa nhưng liền kề và cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp Quốc lộ H*” theo quy định tại tiểu mục 1.2.1 Mục 1 Phần I của Quyết định số 1250. **UBND huyện V** xác định đất của ông bị thu hồi thuộc trường hợp “*thửa đất không tiếp giáp đường nhưng vẫn nằm trong thâm hậu 50m*” và áp dụng đơn giá 1.148.000 đồng/m² là phù hợp với hiện trạng sử dụng đất thực tế và đúng quy định tại tiểu mục 2.2.1 Mục 2 Phần I của Quyết định số 1250. Mặt khác, theo quyết định thu hồi đất, ông **T** bị thu hồi diện tích 257,8m², nhưng thực tế sau đó được điều chỉnh ông được xem xét bồi thường về đất diện tích 289,2m² là có lợi cho ông.

[10] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **T**, về việc yêu cầu hủy 01 phần Quyết định số 4010, hủy Quyết định số 3998, hủy Quyết định số 2127, hủy Quyết định số 2605, hủy Thông báo số 1627 của UBND và Chủ tịch **UBND huyện V** và buộc cơ quan có thẩm quyền bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi 289,2m², đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 686, tờ bản đồ số 12 theo đơn giá 2.870.000 đồng/m² là đúng, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông.

[11] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[12] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông **T** và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[13] Về án phí hành chính phúc thẩm: Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Đương sự kháng cáo phải nộp tiền án phí phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm*”. Như vậy, ông **T** là người kháng cáo không được Tòa án chấp nhận, ông không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm cho nên ông phải nộp án

phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 7 Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông **Nguyễn Hùng T.**

1. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2026/HC-ST ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ, cụ thể:

Tuyên xử:

*1.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Hùng T.**, về việc yêu cầu:*

*- Hủy một phần Quyết định số: 4010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ ông **Nguyễn Văn NI** (chết) và vợ **Trần Thị HI** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ (phần liên quan đến giá đất bồi thường);*

*- Hủy Quyết định số: 3998/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện V, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông **Nguyễn Văn NI** (chết) và vợ **Trần Thị HI** - ông **Nguyễn Hùng T** (đại diện);*

*- Hủy Quyết định số: 2127/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện V, về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông **Nguyễn Văn NI** (chết) và vợ **Trần Thị HI** - ông **Nguyễn Hùng T** đang sử dụng;*

- Hủy Quyết định số: 2605/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, về việc cưỡng chế thu hồi đất;

*- Hủy Thông báo số 1627/TB-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, về việc thay đổi thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông **Nguyễn Văn NI** (đã chết) và vợ **Trần Thị HI** đứng tên trên Giấy chứng nhận - ông **Nguyễn Hùng T** đang sử dụng thuộc Dự án đầu tư*

xây dựng đường bộ cao tốc **C - Cần Thơ - Sóc Trăng** giai đoạn 1, Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Buộc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bồi thường đối với diện tích 289,2m², đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 686, tờ bản đồ số 12, đơn giá 2.870.000 đồng/m² theo quy định tại Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

1.2. **Án phí hành chính sơ thẩm:**

Ông **Nguyễn Hùng T** phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004784 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành **án dân sự thành phố C** và như vậy, ông đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2. **Án phí hành chính phúc thẩm:**

Ông **Nguyễn Hùng T** phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012621 ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thi hành **án dân sự thành phố C** và như vậy, ông đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. **Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

Nơi nhận:

- TAND khu vực 4 - Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 - Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Lâm

